TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 509/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 25 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 508/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về yêu cầu "xin ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Nguyên đơn: Chị NTH, sinh năm 19xx; ĐKNKTT và nơi ở: Số xxx Y3-xxxA Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh NVH**,** sinh năm 19xxx; ĐKNKTT và nơi ở: Số xxx Y3-158A Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của các bên đương sự là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh NVH và chị chị NTH là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 74-2000 quyển số 01 ngày 22/9/2000 tại Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh NVH và chị NTH thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu NVH, sinh ngày 09/11/20xx và NTL, sinh ngày 11/6/20xx. Cả hai cháu đã trưởng thành.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí**: Chị NTH tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị H được trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu số 0030349 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Hà Cẩm Hà